

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Vân;
- Ông Phan Văn Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:**
Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, về “Tranh chấp ly hôn,” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử mặt).

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 3 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 20/02/2002. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

Về con chung: chị và anh T chung sống có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tố L, sinh năm 1999 và Nguyễn Tấn L2, sinh năm 2002. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị và anh T tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2023, anh Nguyễn Tấn T trình bày:*

Anh và chị M chung sống với nhau từ năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 20/02/2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, chị M tự bỏ nhà đi từ tháng 4/2023 cho đến nay. Lý do chị M bỏ nhà đi vì chị M yêu cầu anh bán đất nhưng anh không đồng ý vì vậy vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: anh và chị M chung sống có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tố L, sinh năm 1999 và Nguyễn Tấn L2, sinh năm 2002. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị M, anh T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật liên quan. Chị M, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị M, anh T.

- Về nội dung: căn cứ vào Điều 238, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc M đối với anh Nguyễn Tấn T.

Về con chung: chị M, anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tố L, sinh năm 1999 và Nguyễn Tấn L2, sinh năm 2002. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, chị M, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Chị M, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Ngọc M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T có nơi cư trú hiện nay tại ấp P, xã P, huyện C, Tây Ninh. Do đó đây là quan hệ “Tranh chấp ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị M, anh T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị M, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị M, anh T chung sống với nhau vào năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 20/02/2002, nên hôn nhân của chị M, anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị M cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không cùng chung quan điểm sống, tính tình không hợp, hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

Chị M, anh T mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2021 cho đến nay nhưng anh T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án anh T có ý kiến thống nhất đồng ý ly hôn với chị M. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc M đối với anh Nguyễn Tấn T.

[3] Về con chung: chị M, anh T thống nhất khai anh chị sống chung có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tố L, sinh năm 1999 và Nguyễn Tấn L2, sinh năm 2002. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động. Chị M, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị M, anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị M phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc M đối với anh Nguyễn Tấn T.

Chị Nguyễn Ngọc M được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

2. Về con chung: Chị M, anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tố L, sinh năm 1999 và Nguyễn Tấn L2, sinh năm 2002. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động. Chị M, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018378 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị M đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Ngân